TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 101**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Giao

2. Ông Nguyễn Hưng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST –HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lưu Thị Mỹ H – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: thôn x, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn*: Ông Đinh Văn K – sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn x, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lưu Thị Mỹ H trình bày:** Bà và ông Đinh Văn K có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/1998 tại UBND xã HK, huyện C,

tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng hay đánh đập vợ con, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Hiện ông K đã bỏ đi khỏi nhà sống với người khác hơn 1 năm nay không về. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho ông bà được ly hôn với nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà Lưu Thị Mỹ H và ông Đinh Văn K có 02 đứa con chung là cháu Đinh Thị Mỹ Q, sinh ngày 09/12/1999 và cháu Đinh Thị Mỹ P, sinh ngày 04/02/2003. Bà H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu P tới tuổi trưởng thành, còn cháu Q đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông Đinh Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Đinh Văn K**: Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lưu Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn K, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Đinh Văn K đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Mỹ H và ông Đinh Văn K tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/1998 tại UBND xã HK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Lưu Thị Mỹ H và ông Đinh Văn K chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai người

bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, chồng hay đánh đập vợ con. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông K vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi bà Lưu Thị Mỹ H và ông Đinh Văn K chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết*:"Bà Lưu Thị Mỹ H và ông Đinh Văn K chung sống có đăng ký hộ khẩu tại địa phương. Trong thời gian chung sống thì ông K thường không quan tâm gia đình, vợ con, ông K thường xuyên vắng nhà nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông K không đến tham gia vào các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa, đã thể hiện việc ông K không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lưu Thị Mỹ H, cho bà H được ly hôn với ông Đinh Văn K.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà Lưu Thị Mỹ H và ông Đinh Văn K có 02 đứa con chung là cháu Đinh Thị Mỹ Q, sinh ngày 09/12/1999 và cháu Đinh Thị Mỹ P, sinh ngày 04/02/2003. Hiện cháu Đinh Thị Mỹ P đang ở với mẹ, nguyện vọng của bà H sau khi ly hôn là được nuôi cháu tới khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Ý kiến của cháu Đinh Thị Mỹ P là có nguyện vọng được sống với mẹ vì mẹ chăm sóc cháu tốt hơn. Còn cháu Đinh Thị Mỹ Q, sinh ngày 09/12/1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H về việc được nuôi cháu P là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của con chung và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Đinh Thị Mỹ P, sinh ngày 04/02/2003 cho mẹ là bà Lưu Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Cháu Đinh Thị Mỹ Q, sinh ngày 09/12/1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lưu Thị Mỹ H không yêu cầu ông Đinh Văn K cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lưu Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Lưu Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Đinh Văn K không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lưu Thị Mỹ H

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Mỹ H được ly hôn với ông Đinh Văn K.

2. Về con chung:

Cháu Đinh Thị Mỹ Q, sinh ngày 09/12/1999 hiện cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Giao cháu Đinh Thị Mỹ P, sinh ngày 04/02/2003 cho mẹ là bà Lưu Thị Mỹ H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Đinh Văn K có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lưu Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Lưu Thị Mỹ H đã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0012434 ngày 13/5/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã HP;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Cúc